

Bản án số: 261/2024/HS-ST
Ngày 24 - 12 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đây;
Bà Nguyễn Hà Quế Phương;
Bà Nguyễn Trần Phương Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phan Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 243/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 295/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024;

- Các bị cáo:

1. Lê Bảo Phúc D (tên gọi khác: L), sinh năm 1993 tại Đồng Nai; Căn cước công dân số: 08309301337X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Khu F, Ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Lê Thị Kim C; có vợ tên Huỳnh Thị Kim N (đã ly hôn theo Quyết định số: 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19-01-2021 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán) và có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, chuyên tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-10-2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Tô Văn Hoài T, sinh năm 1975 tại An Giang; Căn cước công dân số: 08907501076X; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Tổ B, Ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn H (đã chết) và bà Phạm Thị P (đã chết); chung sống như vợ chồng với Lê Thị B; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15-3-2024 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa:

1. Người bào chữa cho bị cáo Lê Bảo Phúc D: Ông Trương Văn B1, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; nơi làm việc: Công ty L1; địa chỉ: Số I, Khu phố C, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo Tô Văn Hoài T: Ông Nguyễn Văn A, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; nơi làm việc: Công ty L1; địa chỉ: Số I, Khu phố C, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Vũ Văn B2, sinh năm 1975 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại (văn bản ủy quyền ngày 05-01-2024): Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 19 giờ ngày 16/10/2023, Lê Bảo Phúc D đến quán B6 “Minh Nhân” của ông Kiều Minh T1, địa chỉ: Khu F, Ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, để chơi bida. Khi đến quán, D không chơi bida mà làm trọng tài ghi điểm cho ông Trần B3, cư trú tại: Ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai và ông Nguyễn Văn D1, cư trú tại: Ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai chơi bida. Lúc này, ở bàn kế bên có Tô Văn Hoài T (là dượng của D1), ông Lâm Tấn Đ, ông Cao Văn T2, ông Vũ Văn B2, cùng cư trú tại: Ấp B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, đang chơi bida chung bàn với nhau. Đến 20 giờ cùng ngày, giữa T và ông B2 xảy ra xích mích cự cãi với nhau, ông B2 cầm cây cơ bida lao đến đánh T nhưng được ông T2 và ông Đ can ngăn. Thấy vậy, D1 đến can ngăn và đẩy ông B2 ra thì bị ông B2 chửi. Bực tức vì bị ông B2 chửi, D1 giật lấy 01 cây cơ bida bằng gỗ dài

147cm trên tay ông Nguyễn Văn P1 (đang chơi bàn bida bên cạnh) đánh 01 cái trúng vào vai trái của ông B2. Cùng lúc này, T cầm cây cơ bida lao đến đánh ông B2 nhưng bị ông Đ ngăn cản, Thanh giằng co giật lại cây bida để cùng D1 đánh ông B2 nhưng bị ông Đ giữ nên T không giật được cây bida. D1 tiếp tục dùng cây cơ đập nhiều cái vào vùng đầu (đỉnh thái dương phải) của ông B2 làm ông B2 tử vong.

2. Khám nghiệm hiện trường:

Biên bản khám nghiệm hiện trường tại quán bida “Minh Nhân” của ông Kiều Minh N1, sinh năm 1974, địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Quá trình khám nghiệm có đo vẽ hiện trường, chụp ảnh hiện trường và thu giữ: 01 cây cơ bida bị gãy thành hai đoạn, một đoạn dài 76cm, một đoạn dài 71cm.

Biên bản trích xuất dữ liệu hình ảnh camera của nhà bà Lâm Thị B4, sinh năm 1975, thường trú tại: ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai và cho những người liên quan nhận diện, kết quả:

- Lê Bảo Phúc D và Tô Văn H2 T nhận ra được mình, mô tả hành vi của mình và những người liên quan, quá trình nhận diện có chụp hình ảnh kèm theo.

- Lâm Tấn Đ, Cao Văn T2 nhận ra được Lê Bảo Phúc D, Tô Văn Hoài T, Vũ Văn B2, mô tả hành vi của những người liên quan.

- Anh Trần B5, anh Kiều Minh T1, Cao Văn T2, nhận ra được Lê Bảo Phúc D là người dùng cây cơ bida đánh Vũ Văn B2.

- Tô Văn Hoài T nhận ra được cây bida đã dùng để đánh nạn nhân Vũ Văn B2.

3. Giám định:

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 2304/KL-KTHS ngày 23/10/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ đối với nạn nhân Vũ Văn B2 như sau:

1/ Các kết quả chính: Sưng nề da vùng đỉnh - thái dương phải. Xây sát da vai trái. Tụ máu dưới da, cơ đỉnh - thái dương phải. Xuất huyết dưới nhện lan tỏa và phù não hai bán cầu, xuất huyết não thất.

2/ Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não, xuất huyết dưới nhện lan tỏa và phù não hai bán cầu, xuất huyết não thất.

3/ Hung khí: Vật tày.

4/ Cơ chế hình thành thương tích: Nạn nhân bị tác động trực tiếp bởi vật tày vào vùng đầu dẫn đến chấn thương sọ não và tử vong.

4. Vật chứng:

Lê Bảo Phúc D giao nộp: 01 áo sơ mi dài tay màu đen; 01 đôi dép màu đen; 01 quần lửng màu xám là bộ quần áo do D mặc lúc gây án.

Ông Kiều Minh T1 giao nộp: 02 đoạn cây cơ bida bị gãy, một đoạn dài 76cm, một đoạn dài 71cm; 01 cây cơ bida (gồm 02 đoạn lắp ráp được với nhau) dài 145cm.

5. Dân sự:

Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường chi phí mai táng 55.000.000 đồng, tiền viện phí và tiền xe 30.000.000 đồng, tổn thất tinh thần 432.000.000 đồng, trợ cấp nuôi cháu Vũ Nguyễn Bảo N2 sinh ngày 09/7/2018 (con bị hại) đến khi cháu đủ 18 tuổi là 138.000.000 đồng, nuôi cháu Vũ Văn H3, sinh ngày 09/11/2000 (con bị hại) do bị rối loạn phân liệt đến khi đủ 60 tuổi là 444.000.000 đồng, tiền viện phí 30.000.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 1.099.000.000 đồng. Hiện gia đình bị can Lê Bảo Phúc D và Tô Văn Hoài T đã bồi thường 20.000.000 đồng (bút lục 197, 199, 200).

6. Cáo trạng và trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Cáo trạng số: 142/CT-VKS-P2 ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ, đã quyết định truy tố Lê Bảo Phúc D và Tô Văn Hoài T về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Lê Bảo Phúc D từ 18 đến 20 năm tù;

+ Bị cáo Tô Văn Hoài T từ 08 đến 10 năm tù;

- Về dân sự và vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử xử lý và giải quyết theo quy định.

7. Trình bày của các bị cáo và người tham gia tố tụng tại phiên tòa:

Các bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa vẫn giữ nguyên ý kiến và lời khai trong quá trình điều tra và truy tố; đồng thời, các bị cáo cơ bản đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả.

8. Người bào chữa cho các bị cáo trình bày tại phiên tòa:

Về tội danh: Thống nhất như quan điểm cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

Về hình phạt: Các bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và quyết định cho các bị cáo mức án nhẹ nhất và dưới khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ.

[2] Về tội danh bị truy tố:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã mô tả. Vào khoảng 20 giờ ngày 16/10/2023, tại quán bida “Minh Nhân” địa chỉ: Khu F, Ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; do mâu thuẫn trong lúc chơi bida giữa Tô Văn Hoài T và ông Vũ Văn B2, nên ông B2 dùng cây cơ bida đánh T nhưng được mọi người can ngăn; thấy vậy, Lê Bảo Phúc D (là cháu vợ của T) lấy cây cơ bida của anh Nguyễn Văn P1 (đang chơi bàn bên cạnh) đánh một cái vào vai ông B2. Nhìn thấy D đánh ông B2, T cũng cầm cây cơ bida lao đến cùng D đánh ông B2 nhưng bị anh Lâm Tấn Đ giữ cây cơ bida lại, nên T không đánh được ông B2. D tiếp tục dùng cây cơ bida đập nhiều cái vào vùng đầu (đỉnh thái dương phải) làm ông B2 tử vong do chấn thương sọ não, xuất huyết dưới nhện lan tỏa và phù não hai bán cầu, xuất huyết não thất.

Cáo trạng truy tố là có căn cứ, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Bảo Phúc D và Tô Văn H2 T phạm tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hoàn cảnh gia đình khó khăn; gia đình các bị cáo bồi thường số tiền 20.000.000 đồng (mỗi gia đình 10.000.000 đồng) cho gia đình bị hại, so với yêu cầu và thiệt hại thực tế của bị hại là không đủ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51, nhưng áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 cho các bị cáo.

3.3. Về hình phạt và biện pháp ngăn chặn:

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù, cách ly khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với vai trò và hành vi phạm tội của các bị cáo, để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lê Bảo Phúc D và Tô Văn Hoài T để bảo đảm cho việc thi hành án.

[4] Về dân sự:

1/ Căn cứ đơn yêu cầu do người đại diện hợp pháp của bị hại giao nộp; áp dụng Điều 591 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao, về hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Hội đồng xét xử chấp nhận những khoản sau (bút lục 192): Tiền viện phí, đám tang và chi phí khác, tổng cộng 85.000.000 đồng.

2/ Tiền cấp dưỡng nuôi cháu Vũ Nguyễn Bảo N2 (sinh ngày 09/7/2018) chưa đủ 18 tuổi và cháu Vũ Văn H3 (sinh ngày 09/11/2000) bị khuyết tật dạng thần kinh tâm thần mức độ nặng, không có khả năng lao động (bút lục 187). Căn cứ Nghị định số: 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định về mức lương cơ sở hiện nay là 2.340.000 đồng/tháng; áp dụng khoản 2 Điều 593 của Bộ luật Dân sự; Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền cấp dưỡng nuôi cháu N2 là 2.340.000 đồng/tháng và số tiền cấp dưỡng nuôi cháu H3 là 2.340.000 đồng/tháng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình.

3/ Tổn thất tinh thần yêu cầu 432.000.000 đồng, 01 người tương đương với 60 tháng của mức lương cơ sở hiện nay (1.800.000 đồng x 60 tháng x 4 người = 108.000.000 đồng x 04 người); áp dụng khoản 2 Điều 591 của Bộ luật Dân sự; Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 140.400.000 đồng (60 tháng x 2.340.000 đồng).

4/ Kết luận:

Yêu cầu về dân sự được chấp nhận là 85.000.000 đồng + 140.400.000 đồng = 225.400.000 đồng. Quá trình điều tra, gia đình các bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng, các bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 205.400.000 đồng và cấp dưỡng hàng tháng cho 02 con của bị hại. Trong vụ án này, bị cáo Lê Bảo Phúc D là người trực tiếp gây ra cái chết cho bị hại nên phải chịu trách nhiệm bồi thường nhiều hơn; cụ thể bị cáo D phải chịu 2/3 trên tổng số tiền bồi thường và cấp dưỡng hàng tháng cho 02 cháu Vũ Nguyễn Bảo N2 và cháu Vũ Văn H3.

[5] Về xử lý vật chứng:

Các vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về phần trình bày của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lê Bảo Phúc D và Tô Văn H2 T phạm tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Hình phạt:

1/ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Bảo Phúc D 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17-10-2023.

2/ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Tô Văn H2 T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15-3-2024.

3. Biện pháp ngăn chặn:

Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lê Bảo Phúc D và Tô Văn Hoài T theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử, để bảo đảm thi hành án.

4. Dân sự:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 5 Điều 275; Điều 584; Điều 591, Điều 593 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao:

1/ Bị cáo Lê Bảo Phúc D:

- Buộc bị cáo Lê Bảo Phúc D tiếp tục bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại (bà Nguyễn Thị H1) số tiền được làm tròn 136.933.000 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn đồng);

- Buộc bị cáo Lê Bảo Phúc D phải cấp dưỡng cho 02 cháu Vũ Nguyễn Bảo N2 (sinh ngày 09/7/2018) và cháu Vũ Văn H3 (sinh ngày 09/11/2000), với số tiền 2.340.000 đồng (hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng)/tháng/cháu. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng tính từ ngày 16/10/2023 cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 6, Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khi điều kiện thay đổi, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng.

2/ Bị cáo Tô Văn Hoài T: Buộc bị cáo Tô Văn Hoài T tiếp tục bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại (bà Nguyễn Thị H1) số tiền được làm tròn 68.467.000 đồng (sáu mươi tám triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

4. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường và thi hành án:

Áp dụng Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành các số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số

tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 đôi dép màu đen; 01 quần lửng màu xám; 02 đoạn cây cơ bida bị gãy và 01 cây cơ bida.

Các vật chứng nêu trên, được mô tả và đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25-6-2024, phiếu nhập: NK24/151.

6. Án phí:

- Buộc bị cáo Lê Bảo Phúc D phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 6.847.000 đồng (sáu triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (đã làm tròn).

- Buộc bị cáo Tô Văn Hoài T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.423.000 đồng (ba triệu bốn trăm hai mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (đã làm tròn).

7. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại (bà Nguyễn Thị H1) được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (2);
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người bào chữa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Trại Tạm giam - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đồng Nai (Phòng PC02);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành

- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự và Văn phòng (20).